

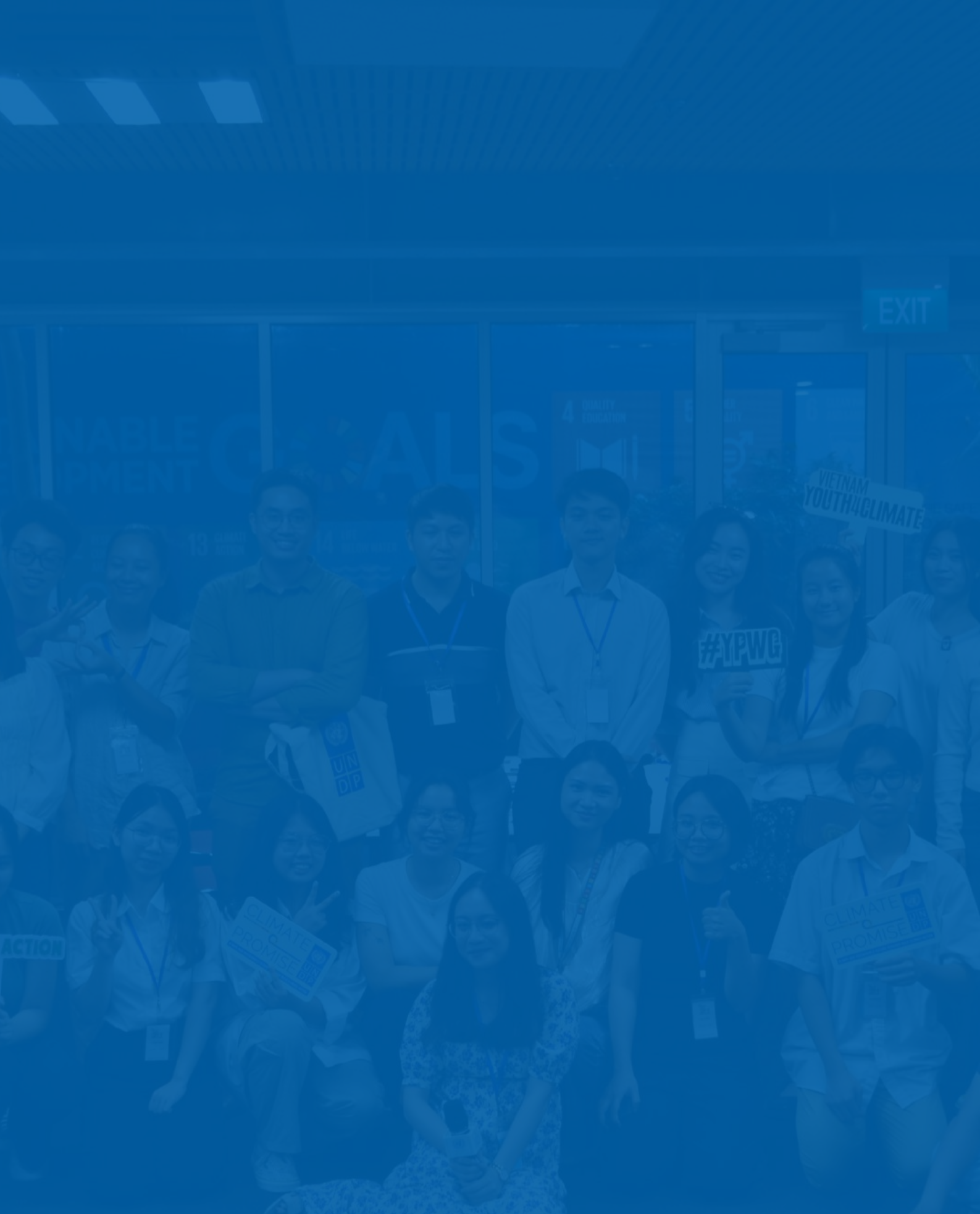
# TÓM TẮT CHÍNH SÁCH THANH NIÊN HÀNH ĐỘNG VÌ MỘT TƯƠNG LAI BỀN VỮNG

NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIÁO DỤC VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TẠI VIỆT NAM



THỰC HIỆN: NHÓM CÔNG TÁC THANH NIÊN VỀ CHÍNH SÁCH KHÍ HẬU -  
TIỂU BAN GIÁO DỤC BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Chương trình Lời hứa Khí hậu trân trọng ghi nhận sự hỗ trợ của các nhà tài trợ:



Báo cáo này được thiết kế bởi Nhóm Công tác Thanh niên về Chính sách Khí hậu (YPMW).  
Ảnh: UNDP Việt Nam, YNet Việt Nam, Freepik, Icons8.

Để biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ [bui.viet.hien@undp.org](mailto:bui.viet.hien@undp.org).

# MỤC LỤC

<b>TÓM TẮT</b>	<b>1</b>
<b>1. Bối cảnh chung về giáo dục BDKH tại Việt Nam và các Chính sách liên quan</b>	<b>3</b>
1.1 Sự cần thiết của giáo dục biến đổi khí hậu tại Việt Nam	3
1.2 Các chính sách và Chương trình thúc đẩy giáo dục biến đổi khí hậu tại Việt Nam	4
1.3 Khái quát chung về Chương trình Giáo dục biến đổi khí hậu ở cấp THPT	5
<b>2. Mục tiêu và phương pháp nghiên cứu</b>	<b>6</b>
<b>3. Các phát hiện chính</b>	<b>8</b>
3.1 Một số nhu cầu học về biến đổi khí hậu hiện nay ở Việt Nam và trên thế giới	8
3.2 Đánh giá của học sinh về thực trạng Giáo dục biến đổi khí hậu ở bậc trung học phổ thông hiện nay	9
3.3 Xu hướng, cơ hội và thách thức để nâng cao hiệu quả giáo dục biến đổi khí hậu	17
<b>4. Khuyến Nghị Chính Sách</b>	<b>22</b>
4.1 Cho Chính phủ, các Bộ ban ngành	22
4.2 Cho Nhà trường và Giáo viên	23
4.3 Cho Học sinh	24
4.4 Cho các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ (CSO/NGO), các doanh nghiệp, và các bên liên quan khác	24
4.5 Một số khuyến nghị riêng để hỗ trợ nhóm các bạn thanh niên ở khu vực nông thôn và các nhóm dễ bị tổn thương với khí hậu và thiên tai	25
<b>Lời cảm ơn</b>	<b>26</b>
<b>Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm</b>	<b>26</b>
<b>Tài liệu tham khảo</b>	<b>27</b>





# TÓM TẮT NỘI DUNG

Nghiên cứu về **“Thanh niên hành động vì một tương lai bền vững: Nâng cao hiệu quả giáo dục về biến đổi khí hậu tại Việt Nam”** nhằm tìm hiểu quan điểm và góc nhìn của học sinh bậc Trung học phổ thông (THPT) về chương trình dạy và học Môi trường (MT) và Biến đổi khí hậu (BĐKH). Nghiên cứu được thực hiện bởi Nhóm Công tác Thanh niên về Chính sách Khí hậu (YPWG), dưới sự hỗ trợ của Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc tại Việt Nam (UNDP tại Việt Nam). Thông qua việc sử dụng các tài liệu hiện hành, tiến hành khảo sát và phỏng vấn sâu với các đối tượng là học sinh THPT và một số giáo viên, nghiên cứu đã thu được các kết quả chính như sau:

1. Chương trình giáo dục BĐKH trong giảng dạy chính khóa đã tích hợp các kiến thức cơ bản và linh hoạt trong nội dung, phương pháp giảng dạy.
2. Tài liệu và phương pháp học tập BĐKH đa dạng do học sinh và giáo viên dễ dàng tiếp cận thông tin trực tuyến và cơ sở vật chất được cải thiện. Tuy nhiên, sự khác biệt về cơ sở hạ tầng và trang thiết bị giữa các địa phương, thiếu các nguồn thông tin chính thống đáng tin cậy, và rào cản ngôn ngữ là những vấn đề nổi cộm cần được giải quyết.
3. Học sinh có nhu cầu cao về việc học BĐKH thông qua các hình thức trải nghiệm thực tế và các hoạt động ngoại khóa.
4. Học sinh nông thôn ít được tiếp cận giáo dục BĐKH hơn so với thành thị, nhưng có nhiều tiềm năng thực hiện sáng kiến giải quyết vấn đề địa phương. Cộng đồng LGBTQIA+, nhóm hộ nghèo, di cư, học sinh dân tộc thiểu số và các nhóm yếu thế cần được hỗ trợ cải thiện phương pháp giảng dạy, cơ sở vật chất, và các hoạt động trải nghiệm phù hợp.



Từ những quan điểm trên cùng với các cơ hội và thách thức hiện có trong chương trình giáo dục BĐKH, nghiên cứu đưa ra 5 khuyến nghị dành cho 05 bên liên quan để giải quyết các hạn chế hiện tại của chương trình giáo dục BĐKH tại Việt Nam từ góc độ của thanh niên:

1. **Bộ Giáo dục & Đào tạo (BGDDT)** lồng ghép nội dung liên quan đến nghề nghiệp xanh trong chương trình giáo dục và hỗ trợ tổ chức tập huấn và tài liệu giảng dạy BĐKH chính thức cho giáo viên.
2. **Nhà trường và giáo viên** tăng tính ứng dụng khi tích hợp BĐKH, thiết kế chương trình ngoại khóa dựa trên nhu cầu của học sinh và hỗ trợ các sáng kiến do thanh thiếu niên thực hiện.
3. **Học sinh** chủ động tiếp cận các nguồn thông tin sẵn có về BĐKH trên internet từ các nguồn đáng tin cậy, tham gia các hoạt động ngoại khóa, kết nối với các bạn thanh niên khác và đề xuất sáng kiến giải quyết vấn đề môi trường và BĐKH tại địa phương.
4. **Các tổ chức phi lợi nhuận, tư nhân và các viện nghiên cứu** cần tăng cường đầu tư, mở rộng cơ hội và hỗ trợ về tài chính, chuyên môn cho các hoạt động ngoại khóa và hỗ trợ ươm mầm cho thanh niên phát triển các sáng kiến giúp giải quyết các vấn đề liên quan tới BĐKH.
5. Đối với nhóm học sinh nông thôn và các nhóm yếu thế, **BGDDT, các tổ chức phi chính phủ trong nước và quốc tế, doanh nghiệp** cần hợp tác để hỗ trợ tài chính và tổ chức hoạt động trải nghiệm thúc đẩy các em thuộc hộ nghèo, LGBTQIA+, và dân tộc thiểu số trang bị kiến thức và kỹ năng xanh, ứng phó với BĐKH.

# 1. Bối cảnh chung về giáo dục BDKH tại Việt Nam và các Chính sách liên quan

## 1.1 Sự cần thiết của giáo dục BDKH tại Việt Nam

Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nghiêm trọng nhất thế giới từ BĐKH, và trẻ em và thanh niên là nhóm nguy cơ cao chịu ảnh hưởng từ hạn hán, lũ lụt và thời tiết cực đoan (UNICEF, 2021, p.9). Những tác động của BĐKH còn ảnh hưởng đến lĩnh vực giáo dục, khi các trường học bị phá hủy dẫn đến trì hoãn trong việc học tập, và nhiệt độ cao cực đoan tác động đến đường sá đi lại của học sinh (Viện Nghiên Cứu Phát Triển Mekong & Tổ chức Oxfam tại Việt Nam, 2022, tr. 44). Đáng lưu ý, trẻ em và thanh niên thuộc các dân tộc thiểu số và hộ gia đình có thu nhập thấp là đối tượng đặc biệt dễ tổn thương do phải chịu gánh nặng kép từ hoàn cảnh kinh tế và yếu tố môi trường (Viện Nghiên Cứu Phát Triển Mekong & Tổ chức Oxfam tại Việt Nam, 2022, tr. 48). Do đó, việc học về BĐKH là vô cùng cần thiết để giảm thiểu tính dễ bị tổn thương và tăng khả năng thích ứng của trẻ em và thanh niên với BĐKH. Với tư cách là một trong những quốc gia đã ký kết và phê chuẩn Thỏa thuận Paris, Việt Nam liên tục khẳng định cam kết và trách nhiệm ứng phó với BĐKH, bao gồm việc nâng cao nhận thức và hành động của thanh niên về BĐKH.



Ảnh: [www.google.com](http://www.google.com)



## 1.2 Các chính sách và Chương trình thúc đẩy giáo dục BDKH tại Việt Nam

Trong nỗ lực ứng phó với BDKH, Việt Nam đã tích hợp mục tiêu giáo dục BDKH vào kế hoạch phát triển quốc gia. Điều này thể hiện qua các chính sách của Chính phủ và BGDĐT, như Đề án “Thông tin, tuyên truyền về ứng phó với BDKH và phòng, chống thiên tai trong trường học giai đoạn 2013-2020” vào năm 2014 (Quyết định 329/QĐ-BGDĐT, 2014)<sup>1</sup> và “Kế hoạch thực hiện mục tiêu phát triển bền vững lĩnh vực giáo dục và đào tạo đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030” (Quyết định 2161/QĐ-BGDĐT, 2017)<sup>2</sup> vào năm 2017. Cùng với đó, dưới sự hỗ trợ của các tổ chức như Live & Learn, UNESCO và UNDP, các tài liệu hỗ trợ giáo dục BDKH đã được ban hành, như “Tài liệu hướng dẫn dạy và học về giảm nhẹ rủi ro thiên tai và ứng phó BDKH” (Bộ GDĐT, 2012) vào năm 2012 và “Bộ công cụ đánh giá và lập kế hoạch trường học an toàn” (UNESCO, 2016) vào năm 2016 để hỗ trợ các cơ quan quản lý giáo dục và cộng đồng địa phương. Gần đây, việc ra mắt Cổng thông tin học tập về BDKH - Climate Learning Hub cho thấy sự cam kết trong việc nâng cao nhận thức và kiến thức của thanh niên về BDKH.<sup>3</sup>



Ảnh: UNDP Việt Nam

<sup>1</sup> Căn cứ khoản 1, Mục I, Điều 1 của Quyết định 329/QĐ-BGDĐT vào ngày 25 tháng 1 năm 2014: “Thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức và kỹ năng về ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai cho trẻ em, học sinh, sinh viên, cán bộ, giáo viên, giảng viên, nhân viên của ngành Giáo dục và cha mẹ học sinh, cộng đồng.”

<sup>2</sup> Căn cứ Mục tiêu 2.8 về “Giáo dục, nâng cao nhận thức, năng lực ứng phó với BDKH và giảm nhẹ rủi ro thiên tai (Mục tiêu 13.3.b toàn cầu)” của Quyết định 2161/QĐ-BGDĐT vào ngày 26 tháng 6 năm 2017

<sup>3</sup> Cổng thông tin học tập về BDKH - Climate Learning Hub: <https://climatelearning.undp.org.vn/>



### 1.3 Khái quát chung về Chương trình giáo dục BĐKH ở cấp THPT

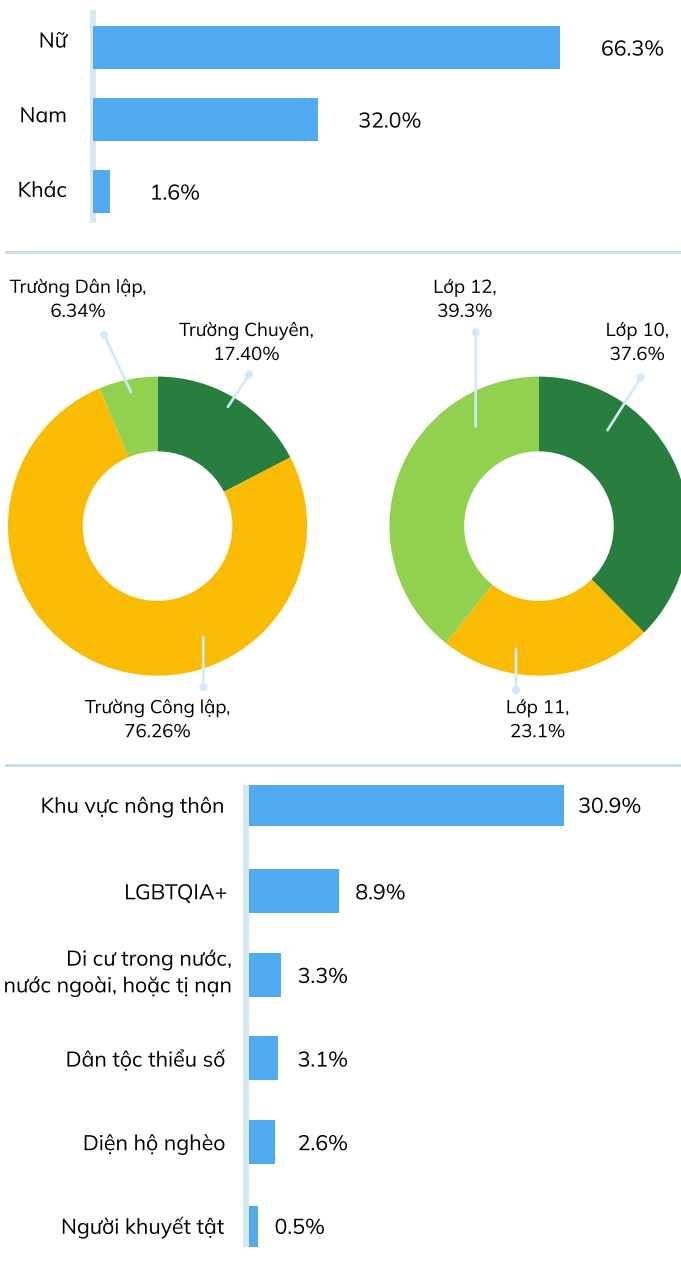
Trong chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) tại Việt Nam, giáo dục BĐKH được xem là một phần quan trọng nhằm nâng cao kiến thức và thúc đẩy năng lực của học sinh trong ứng phó với BĐKH. Ở cấp THPT, việc dạy và học tập trung vào việc lồng ghép BĐKH trong các môn học như Địa lí, Sinh học, Vật lí, Hóa học, Giáo dục công dân, Công nghệ, vv cũng như các hoạt động ngoại khoá. Với những cải cách trong Chương trình 2018, giáo dục BĐKH có nhiều khả năng để phát huy hơn nữa vai trò của nó trong cung cấp kiến thức và kỹ năng cho học sinh. Tuy nhiên, cần nhìn nhận thực tế rằng nội dung BĐKH chưa được lồng ghép hiệu quả trong chương trình GDPT, vì chưa được chú trọng và đầu tư một cách bài bản về nội dung giảng dạy và đào tạo giáo viên chuyên sâu. Ngoài ra, do chương trình GDPT 2018 mới được triển khai ở bậc THPT, hiện nay chưa có các nghiên cứu về giáo dục BĐKH trong giai đoạn này để đưa ra các giải pháp cần thiết nhằm cải thiện chất lượng giáo dục về BĐKH trong chương trình THPT. Do đó, nghiên cứu của nhóm mong muốn đưa góc nhìn và quan điểm của học sinh để nâng cao hiệu quả giáo dục BĐKH ở bậc học THPT.



Ảnh: UNDP Việt Nam

## 2. Mục tiêu và phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này được thực hiện với mục đích tìm hiểu về quan điểm và nhu cầu của thanh niên đối với giáo dục BDKH hiện nay, lấy điển hình từ việc đánh giá quan điểm của các bạn học sinh cấp THPT, và từ đó đề xuất một số giải pháp để việc học và nội dung học về BDKH hiện nay có thể đáp ứng được tốt hơn nhu cầu và kỳ vọng của thanh niên trong bối cảnh hiện nay. Ngoài ra, một số quan điểm và góc nhìn của giáo viên cũng được khai thác nhằm củng cố và đối sánh với quan điểm và nhu cầu của học sinh.



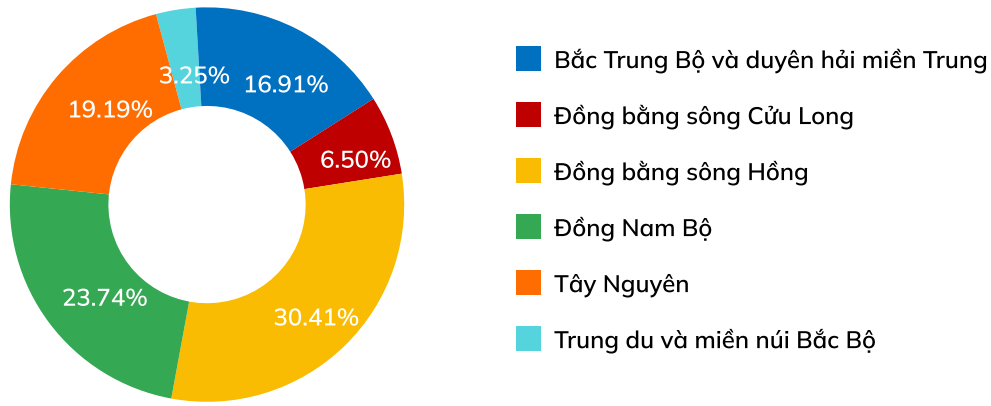
**Biểu đồ 1: Phân nhóm học sinh trả lời khảo sát theo giới tính, loại trường, khối lớp, và các nhóm dễ bị tổn thương**

Nhóm nghiên cứu áp dụng các phương thức nghiên cứu khác nhau, bao gồm tổng quan tài liệu, làm bảng khảo sát và thực hiện phỏng vấn sâu với học sinh đã tốt nghiệp THPT năm học 2022-2023, và giáo viên từ các trường THPT toàn quốc với 3 mục tiêu chính:

**Mục tiêu 1:** Tìm hiểu các quan điểm và góc nhìn của học sinh, từ đó xác định các nhu cầu của học sinh về giáo dục BDKH;

**Mục tiêu 2:** Từ nhu cầu của học sinh cùng quan điểm và góc nhìn của giáo viên, xác định các thách thức và cơ hội trong triển khai giáo dục BDKH ở bậc THPT;

**Mục tiêu 3:** Đưa ra các khuyến nghị nhằm tăng cường hiệu quả các hoạt động giáo dục BDKH ở bậc THPT tại Việt Nam.



**Biểu đồ 2: Phân bố học sinh trả lời khảo sát theo các khu vực địa lý**

Bảng hỏi khảo sát học sinh thu được 615 mẫu từ 46/63 tỉnh thành của Việt Nam. Phần lớn học sinh là nữ giới (66.3%), nam giới chiếm 32% số lượng khảo sát. Về đại diện các nhóm dễ bị tổn thương, 1/3 số lượng người trả lời khảo sát tới từ khu vực nông thôn, một số lượng nhỏ khác đại diện cho cộng đồng LGBTQIA+ (8.9%), người di cư trong nước (3.3%), dân tộc thiểu số (3.1%), diện hộ nghèo (2.6%), và người khuyết tật (0.5%). Học sinh khảo sát phần lớn đến từ khu vực Đồng bằng sông Hồng (30.4%) và Đông Nam Bộ (23.7%), cụ thể nhiều nhất từ Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, để tìm hiểu nguyên nhân sâu xa dẫn tới các con số thống kê khảo sát và làm rõ các nhu cầu, mong muốn của học sinh, nhóm nghiên cứu cũng đã thực hiện thu thập dữ liệu định tính thông qua phỏng vấn sâu với 20 học sinh và 14 giáo viên.

## NGHIÊN CỨU ĐỊNH TÍNH



Phương pháp chọn mẫu tuyết lăn chọn lọc phỏng vấn các học sinh đã trả lời phỏng vấn.



20 học sinh

- 60% học sinh nam và 40% học sinh nữ.
- 40% học sinh đến từ trường chuyên và 60% đến từ trường học công.
- Khối 10 (35%), khối 11 (40%), Khối 12 (25%).



14 giáo viên

- Cả giáo viên nam và nữ.
- Đều từ các trường THPT công lập.
- Dạy các môn: Toán, Ngữ Văn, Anh Văn, Sử, Giáo dục kinh tế pháp luật, Địa Lý, Hóa học, và Nội dung giáo dục địa phương.

**Biểu đồ 3: Thống kê số lượng mẫu phỏng vấn học sinh và giáo viên theo các phân tích**



## 3. Các phát hiện chính

### 3.1 Một số nhu cầu học về BDKH hiện nay ở Việt Nam và trên thế giới

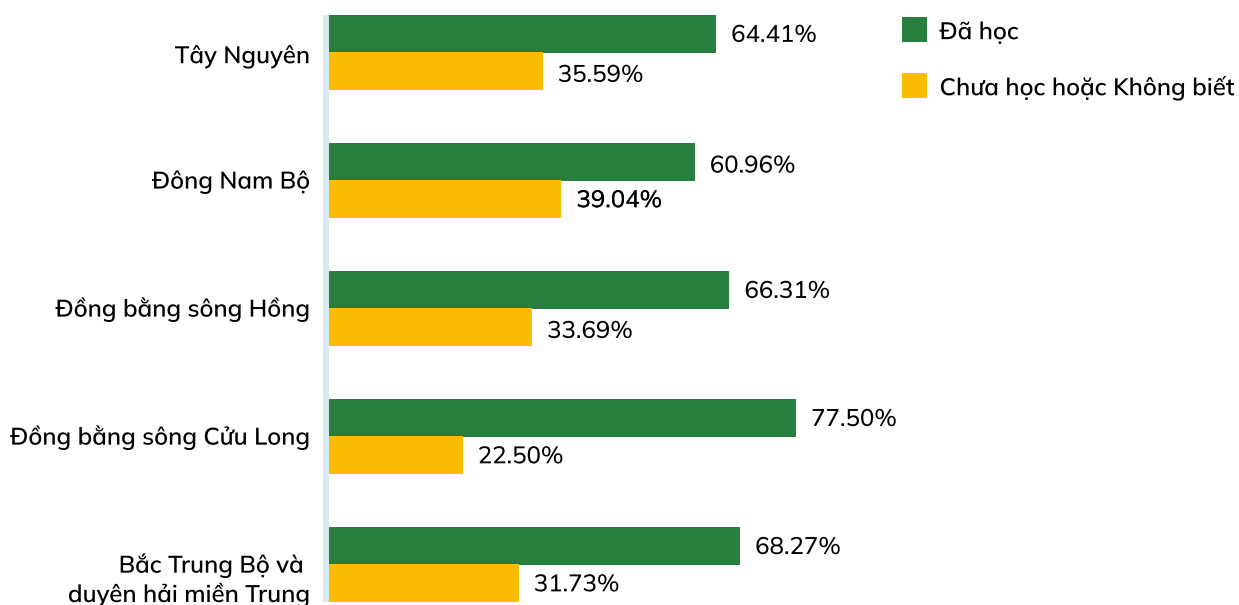
Nghiên cứu tổng hợp nhu cầu của thanh niên về giáo dục BDKH ở Việt Nam cũng như trên toàn thế giới nhằm đối chiếu với thực tế diễn ra ở thời điểm thực hiện nghiên cứu này. Theo đó, các báo cáo về “Nhu cầu giáo dục BDKH có chất lượng” (UNESCO, 2022) và “Báo cáo đặc biệt: Thanh niên Việt Nam hành động vì khí hậu” (UNDP, 2021 & 2022) chỉ ra một số nhu cầu cấp thiết của thanh niên:

1. Giáo dục định hướng hành động, tăng cường năng lực thiết kế, quản lý dự án, và nhận thức về con người trong tự nhiên;
2. Đưa BDKH trở thành một vấn đề liên ngành để giải quyết các vấn đề phức tạp;
3. Lấy người học làm trung tâm, tăng cường cơ sở vật chất, công nghệ, trải nghiệm thực quan để giáo dục BDKH trở nên thú vị hơn, dựa trên giải pháp và hành động thực tế;
4. Tăng cường khả năng và nguồn lực cho giáo viên trong giảng dạy BDKH;
5. Xây dựng trường học thành không gian học tập trọng tâm, thúc đẩy lối sống “xanh” và hành động vì khí hậu;
6. Tăng cường tiếng nói thanh niên trong quá trình đưa ra quyết định; hỗ trợ tài chính, kỹ thuật, kết nối các bên liên quan để giúp học sinh thực hiện được các dự án vì khí hậu;
7. Giáo dục BDKH dựa theo bối cảnh địa phương với sự tham gia của cộng đồng và các tài liệu bằng ngôn ngữ bản địa;
8. Tạo sự công bằng trong tiếp cận giáo dục BDKH, đặc biệt cho các nhóm học sinh vùng hẻo lánh, dân tộc thiểu số, người khuyết tật và các học sinh gặp hoàn cảnh khó khăn.



### 3.2 Đánh giá của học sinh về thực trạng Giáo dục biến đổi khí hậu ở bậc trung học phổ thông hiện nay

Tỉ lệ tiếp cận với giáo dục biến đổi khí hậu tại trường học khá đồng đều ở các khu vực, dao động từ 60% đến 68%. Đáng chú ý, học sinh ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) có tỷ lệ ghi nhận đã học kiến thức về BĐKH ở mức cao nhất (77.5%). ĐBSCL được dự báo là một trong các khu vực chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của BĐKH ở Việt Nam (Bộ Tài nguyên và Môi trường, 2021). Dữ liệu khảo sát phản ánh nhận thức về việc học BĐKH của học sinh cũng như sự quan tâm và đầu tư đầy mạnh trong giáo dục BĐKH ở khu vực này.

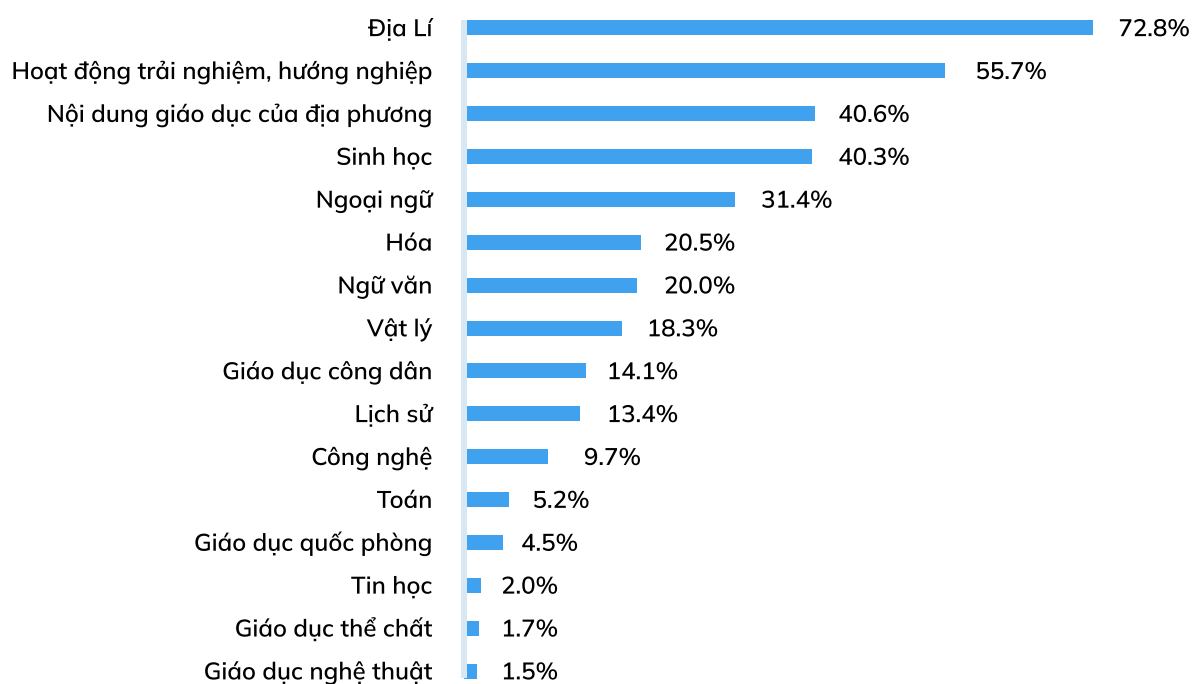


**Biểu đồ 4: Tỷ lệ học sinh ghi nhận đã được học kiến thức về môi trường và BĐKH ở bậc THPT phân bố theo vùng địa lý**



Ảnh: UNDP Viet Nam

Các môn học có tỷ lệ cao học sinh ghi nhận có nội dung tích hợp kiến thức về BĐKH gồm: Địa Lí (72.8%), Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (55.7%), Nội dung giáo dục của Địa phương (40.6%), Sinh Học (40.3%), và Ngoại Ngữ (31.4%).



**Biểu đồ 5: Tỷ lệ học sinh tham gia khảo sát ghi nhận có tích hợp nội dung kiến thức về BĐKH trong từng môn học ở bậc THPT**

Ở cả chương trình cũ và chương trình mới, việc lồng ghép nội dung BĐKH chủ yếu phụ thuộc nhiều vào việc xây dựng giáo án của giáo viên. Học sinh cho biết chương trình mới đã được minh họa bằng các ví dụ hình ảnh và video sinh động hơn so với chương trình cũ. Tuy nhiên, sự tích hợp chưa đồng đều do tùy thuộc vào bộ sách giáo khoa mà trường lựa chọn. Nội dung được tích hợp còn khiêm tốn, chưa gây được sự chú ý và hứng thú từ số đông học sinh.

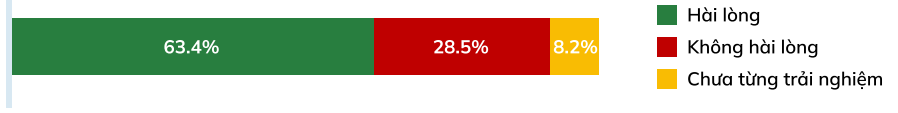
**Hai môn học mới với nhiều tiềm năng cho việc tích hợp nội dung BĐKH đó là Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và Nội dung giáo dục của địa phương.**

Dựa vào dữ liệu phỏng vấn sâu, nội dung định hướng nghề nghiệp hiện chưa đề cập đến các việc làm xanh, nghề nghiệp xanh, xây dựng nền kinh tế bền vững, giảm phát thải.





Áp dụng kiến thức môi trường và BDKH được học vào thực tế cuộc sống và công việc tương lai



### Biểu đồ 6: Mức độ hài lòng của học sinh về việc áp dụng kiến thức về môi trường và BDKH vào thực tế cuộc sống và công việc tương lai

Cũng theo khảo sát, 63.4% học sinh đã có thể áp dụng kiến thức được học nhưng 1/3 số học sinh vẫn còn chưa cảm thấy hài lòng hoặc chưa bao giờ áp dụng kiến thức được học vào thực tế. Ba điểm ưu tiên liên quan tới thiết kế nội dung giáo trình mà học sinh mong muốn được cải thiện bao gồm: **Sách giáo khoa (35.8%); Môn học có liên quan đến BDKH (32.5%); và Các yếu tố địa phương (31.7%).**

Về phương pháp học và giảng dạy BDKH tại trường THPT, 71.8% học sinh cảm thấy hài lòng với các phương thức truyền tải và các phương pháp giảng dạy BDKH đang được áp dụng trong nhà trường.

Phương thức truyền tải và các phương pháp giảng dạy BDKH ở thời điểm hiện tại



### Biểu đồ 7: Mức độ hài lòng của học sinh về phương thức truyền tải và phương pháp giảng dạy BDKH



Ảnh: UNDP Viet Nam

Các phương pháp giảng dạy thông qua **bài giảng, hỏi đáp, và thảo luận nhóm** chiếm giữ vai trò chủ đạo. Việc ứng dụng nhiều **hình ảnh, video trực quan sinh động** cũng đang được phổ biến rộng rãi hơn. Một số thầy cô tiên phong ứng dụng các phương pháp mới đã dạng hơn với sự đón nhận tích cực từ học sinh như **thuyết trình, tham gia trò chơi, tham quan, xem phim, dựng mô hình, tham gia hoạt động trải nghiệm thực tế tại địa phương.**

Giáo viên cũng được tập huấn để nắm bắt nội dung về bộ sách mà mình giảng dạy. Tuy nhiên, tập huấn về tích hợp chủ đề BDKH chỉ được ghi nhận ở một số địa phương. Một hạn chế khác đến từ tính chất không bắt buộc của việc này trong khi thời lượng giảng dạy hạn chế.

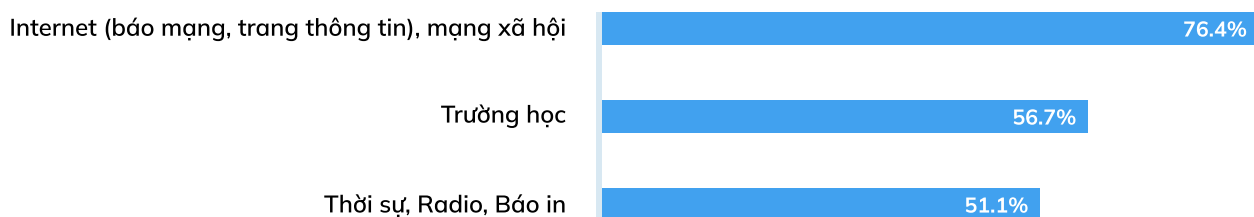


- Cấp độ 1: Mình thật sự vẫn không hiểu gì về Biến đổi khí hậu và tác động của nó.
- Cấp độ 2: Mình hiểu một vài định nghĩa cơ bản về Biến đổi khí hậu và tác động của BĐKH nhưng vẫn chưa biết phải làm gì.
- Cấp độ 3: Mình hiểu rõ tầm quan trọng và tác động của BĐKH và mình đang thay đổi thói quen hoạt động thường ngày để đóng góp cho việc giải quyết các vấn đề BĐKH.
- Cấp độ 4: Mình không chỉ hiểu rõ mà đã và đang có các sáng kiến cộng đồng, giải pháp kỹ thuật hoặc biết mình phải làm gì cho công việc và học tập của mình sau khi tốt nghiệp THPT để đóng góp vào việc giải quyết vấn đề BĐKH.

### Biểu đồ 8: Tỷ lệ về mức độ cải thiện kiến thức và hành vi của học sinh sau khi tham gia chương trình giáo dục BĐKH ở bậc THPT

Có 85.6% học sinh cho rằng mình đã được học kiến thức BĐKH ở trường. Trong số này, 61.6% mới đạt ở mức thay đổi hành vi cá nhân hàng ngày., Một số nhỏ (21.5%) chỉ mới hiểu một vài định nghĩa cơ bản nhưng chưa biết phải làm gì và rất ít (2.5%) không hiểu gì về BĐKH. Học sinh có sự thay đổi hành vi tốt nhất khi thực sự cảm nhận và chịu các tác động từ BĐKH. Điều này cho thấy giáo dục hiện tại bước đầu cung cấp được kiến thức và thay đổi hành vi ở mức độ cơ bản, nhưng chưa thúc đẩy được tinh thần chủ động kiến tạo sáng kiến giải quyết vấn đề BĐKH và chưa định hướng nghề nghiệp phát triển xanh cho học sinh. Có 52.4% các em học sinh cho rằng cần cải thiện Phương pháp giảng dạy của thầy cô. Hai loại hình phương pháp học tập có tỷ lệ học sinh mong muốn cao nhất là Học tập qua các Tình huống thực tế (47.3%) và Học tập dựa trên trò chơi trực tiếp và trực tuyến (36.9%).

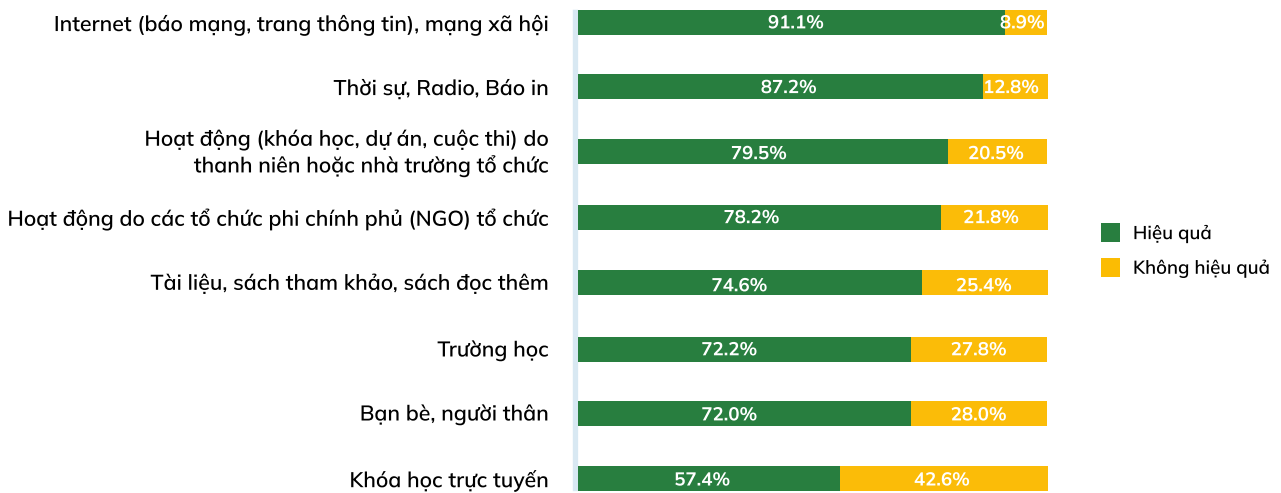
03 kênh phổ biến nhất mà học sinh tiếp nhận thông tin và kiến thức về BĐKH là internet (báo mạng, trang thông tin, mạng xã hội); Trường học; và Thời sự, radio, báo in.



### Biểu đồ 9: Top 03 kênh thông tin phổ biến nhất mà học sinh sử dụng để tìm hiểu về BĐKH

Khi xét về tính hiệu quả, internet (báo mạng, trang thông tin) và mạng xã hội tiếp tục đứng vị trí dẫn đầu (91.1%). Kết quả này cho thấy các kênh thông tin trực tuyến đang vươn lên trở thành kênh thông tin bùng nổ trong cung cấp kiến thức hiệu quả cho học sinh.





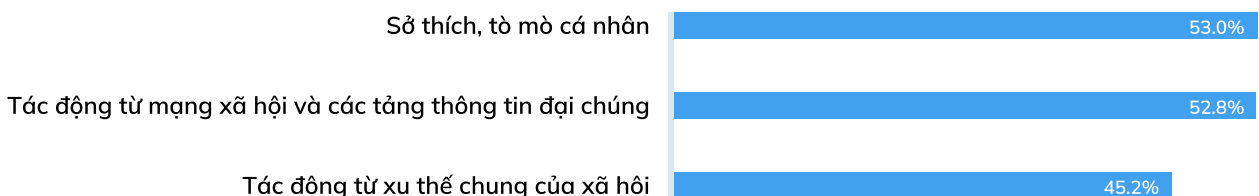
**Biểu đồ 10: Mức độ hiệu quả của các kênh thông tin mà học sinh tiếp thu liên quan tới BDKH**

Tuy nhiên, tiếp cận internet và các nguồn tài liệu trực tuyến cũng đang gặp những trở ngại. Đầu tiên, các chia sẻ cho thấy thông tin hiện nay dẫu nhiều nhưng tràn lan, khó kiểm chứng và xác thực.

*“Tụi em không có một cái công cụ để tìm kiếm thông tin chính xác, để kiểm chứng thông tin ... Phải có cái người hỗ trợ ấy ạ, chứ một mình bơi trong nguyên cái đám thông tin này nó hơi bị khó”*

*Học sinh lớp 11 THPT chuyên tại tỉnh Bến Tre*

Một rào cản nữa là các thông tin mới nhất, cập nhật chủ yếu lại bằng tiếng Anh. Học sinh và giáo viên hiện đang chật vật do không tìm được các cổng thông tin chính thống bằng tiếng Việt tổng hợp các kiến thức chính xác, cập nhật thường xuyên. Dẫu cho những khó khăn và tồn tại, internet vẫn được xem là kênh thông tin giữ vai trò chủ đạo trong thời gian tới nhằm phổ cập kiến thức và định hình giáo dục BDKH.



**Biểu đồ 11: Top 03 lý do chủ yếu khiến học sinh mong muốn học tập và tìm hiểu về BDKH**

Khảo sát về các lý do khiến học sinh học và tìm hiểu nhiều hơn về môi trường và BDKH một lần nữa khẳng định mạng xã hội, các trang thông tin đại chúng và thông tin cập nhật tình hình xu thế phát triển của xã hội đã, đang, và sẽ tiếp tục ảnh hưởng lớn lên suy nghĩ, hành vi, và định hướng của học sinh trong việc học và định hướng phát triển bản thân.



**51,7% học sinh cảm thấy hài lòng với cơ sở hạ tầng hiện tại được cung cấp để hỗ trợ giáo dục về BDKH.** Các trường THPT có học sinh và giáo viên tham gia phỏng vấn ghi nhận việc trang bị màn hình, máy chiếu, máy tính và kết nối internet cần thiết đã tăng lên trong những năm qua giúp quá trình trực quan hóa và tìm kiếm nguồn thông tin đa dạng phục vụ việc dạy và học được cải thiện.

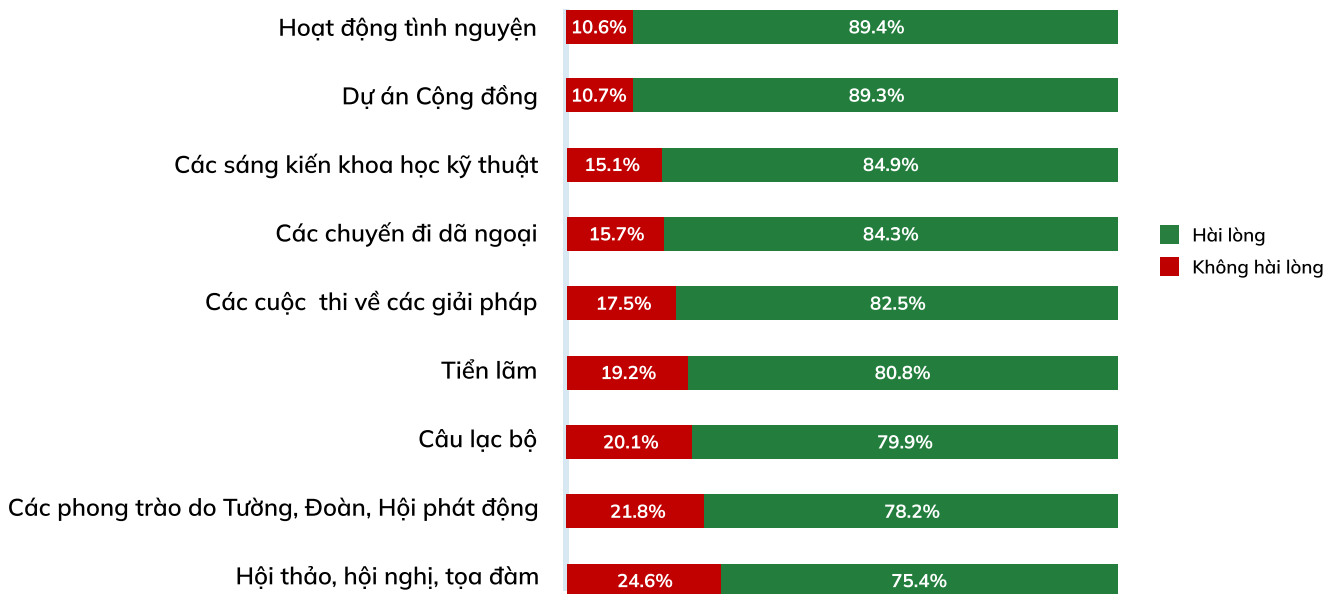
Cơ sở vật chất liên quan đến việc giảng dạy về BDKH hiện nay



**Biểu đồ 12: Mức độ hài lòng của học sinh với cơ sở vật chất trong giảng dạy BDKH**

Tuy nhiên, việc trang bị này chưa thực sự đồng bộ ở tất cả các trường THPT trên toàn cả nước, trong khi các trường thành thị đã có được các cơ sở vật chất hiện đại, các địa phương vùng sâu vùng xa, nơi có tỷ lệ hộ nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số cao đang có mức độ trang bị cơ sở vật chất kết nối internet còn thấp. Ngoài ra, cơ sở vật chất phục vụ các hoạt động thí nghiệm, thực hành thực tế liên quan tới môi trường và khí hậu đang là hạn chế lớn. Tỷ lệ học sinh trên mỗi lớp cao trong khi số lượng trang thiết bị có hạn cùng với thời gian giảng dạy giới hạn cũng khiến cho giáo viên khó có cơ hội tăng cường trải nghiệm thực hành tới nhiều đối tượng học sinh.

**Tỷ lệ học sinh đã từng ít nhất tham gia 01 hoạt động ngoại khóa do Nhà trường đạt 95.8%, một con số rất ấn tượng cho thấy bước đầu đa số học sinh trên toàn cả nước đã được trải nghiệm các hoạt động ngoại khóa ở trường.** Tỷ lệ hài lòng của tất cả các loại hình ngoại khóa đều ở mức trên 75%.

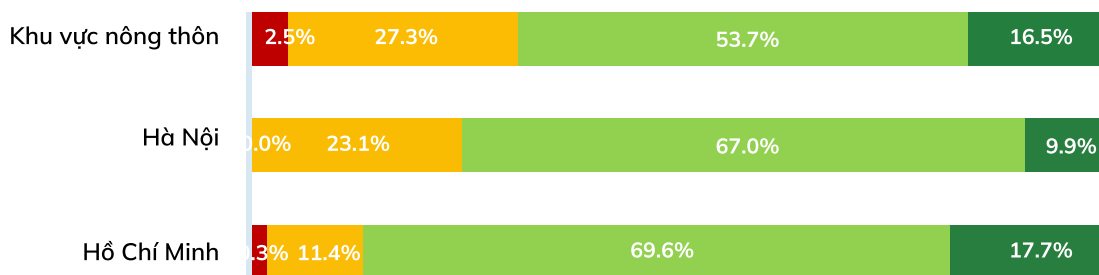


**Biểu đồ 13: Mức độ hài lòng của học sinh về các hoạt động ngoại khóa liên quan đến BDKH do Nhà trường tổ chức**

Học sinh rất hứng thú với các hình thức thực tế, được giải quyết vấn đề một cách trực tiếp thông qua các giải pháp do mình làm chủ. Hoạt động Hội thảo, hội nghị, tọa đàm vẫn chưa thực sự phổ biến, hướng tới số lượng nhỏ các em đã có kiến thức về BĐKH. Các phong trào Đoàn, Đội đang được tổ chức rải rác, chưa khơi dậy học sinh chủ động hành động vì BĐKH. Các câu lạc bộ và các hoạt động do học sinh khởi xướng còn gặp khó khăn trong xin cấp phép, tìm kiếm hỗ trợ tài chính, chuyên môn, nguồn nhân lực và tạo dựng mối quan hệ với các đơn vị để có thể triển khai các hoạt động này. Có **75.3%** học sinh mong muốn có nhiều hơn **Các hoạt động trải nghiệm, thực tế**. Ngoài các hoạt động lồng ghép trong dạy học, học sinh mong muốn được trải nghiệm nhiều nhất **Các dự án cộng đồng liên quan đến BĐKH và giáo dục môi trường (33,0%)**.



**Không có các kết quả khác biệt lớn giữa học sinh nữ và nam trong tiếp cận giáo dục BĐKH. Học sinh ở thành thị có nhiều cơ hội học về BĐKH hơn khu vực nông thôn. Sau khi được học, tỷ lệ chuyển biến kiến thức thành hành vi ở thành thị cũng cao hơn nông thôn.** Tuy nhiên, nhóm học sinh nông cốt đã và đang thực hiện các sáng kiến cộng đồng hoặc có định hướng tương lai đóng góp giải quyết vấn đề BĐKH ở nông thôn lại không thua kém thành thị. Sở dĩ, học sinh nông thôn gặp khó khăn trong tiếp cận các chương trình ngoại khóa ngoài nhà trường do các hoạt động này thường được tổ chức ở thành phố lớn.



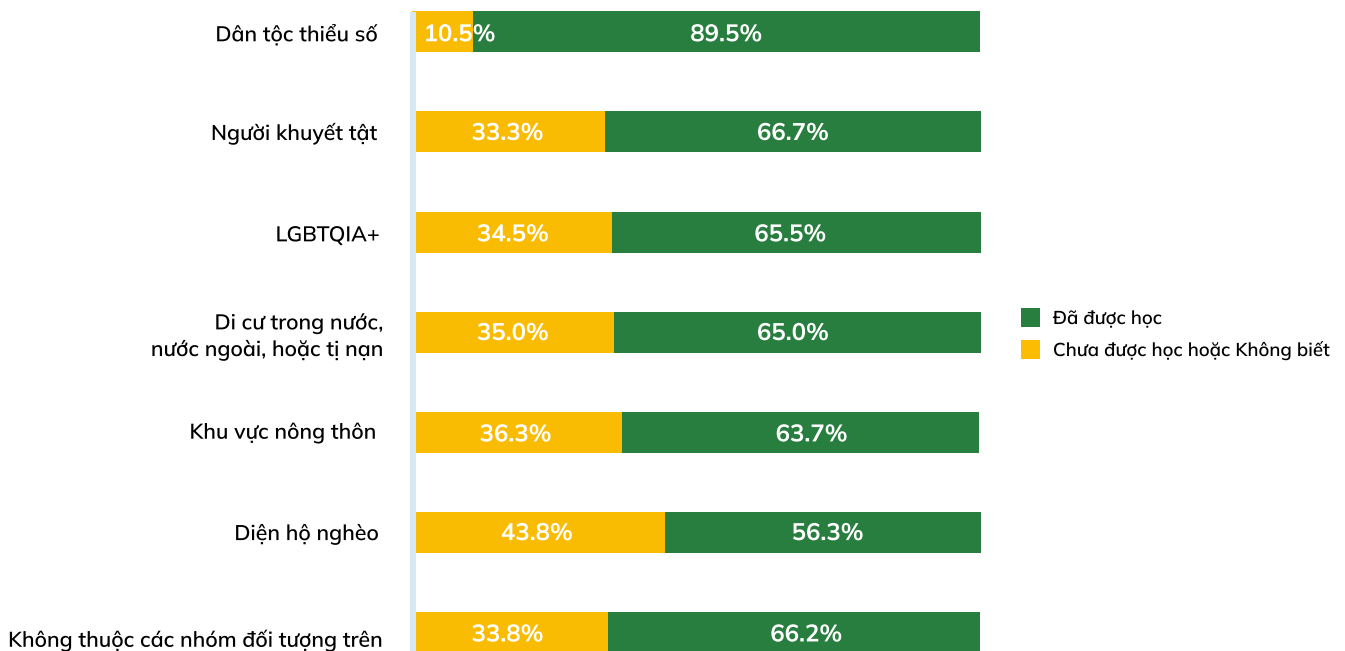
- Cấp độ 1: Mình thật sự vẫn không hiểu gì về Biến đổi khí hậu và tác động của nó.
- Cấp độ 2: Mình hiểu một vài định nghĩa cơ bản về Biến đổi khí hậu và tác động của BĐKH nhưng vẫn chưa biết phải làm gì.
- Cấp độ 3: Mình hiểu rõ tầm quan trọng và tác động của BĐKH và mình đang thay đổi thói quen hoạt động thường ngày để đóng góp cho việc giải quyết các vấn đề BĐKH.
- Cấp độ 4: Mình không chỉ hiểu rõ mà đã và đang có các sáng kiến cộng đồng, giải pháp kỹ thuật hoặc biết mình phải làm gì cho công việc và học tập của mình sau khi tốt nghiệp THPT để đóng góp vào việc giải quyết vấn đề BĐKH.

**Biểu đồ 14: So sánh mức độ thay đổi hành vi giữa nhóm thành thị và nông thôn sau khi được học kiến thức về giáo dục BĐKH ở bậc THPT**



Ảnh: www.freepik.com

Đối với các nhóm dễ bị tổn thương, phần trăm học sinh cảm nhận thấy sự ảnh hưởng của BĐKH đều ở mức trên 80%. Đa số các nhóm đều có mức độ tiếp cận với giáo dục BĐKH tương đương với các học sinh không thuộc các nhóm yếu thế (> 60%).



**Biểu đồ 15: Tỷ lệ học sinh từ các nhóm yếu thế cho rằng đã từng học kiến thức về BĐKH và môi trường ở trường THPT**

Học sinh thuộc nhóm dễ bị tổn thương, sau khi được tiếp cận với giáo dục BĐKH cũng có mức độ thay đổi hành vi cao nhất. Đặc biệt, nhóm học sinh di cư nhận thức rất rõ ràng về những tác động của BĐKH. Tuy nhiên, nội dung, chương trình giảng dạy, cơ sở vật chất, và tính ứng dụng của chương trình giáo dục BĐKH vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của các nhóm này. Phần lớn các học sinh thuộc diện hộ nghèo, LGBTQIA+, và dân tộc thiểu số nhìn nhận việc tiếp cận các hoạt động ngoại khóa còn chưa hiệu quả. Trong khi đó, tiếp cận với BĐKH thông qua mạng internet tiếp tục được học sinh thuộc nhóm dễ bị tổn thương và nông thôn đánh giá cao (> 75%).



### 3.3 Xu hướng, cơ hội và thách thức để nâng cao hiệu quả giáo dục BDKH

#### Vai trò của chuyển đổi số<sup>4</sup>, giáo dục số trong giáo dục BDKH

Cơ hội	Thách thức
<p>Cơ hội <b>gia tăng khả năng ứng dụng kỹ thuật số, hình ảnh trực quan sinh động</b> trong giáo dục BDKH trong nhà trường;</p> <p>Cơ hội để học sinh và giáo viên <b>tiếp cận các kho học liệu mở, đa dạng hóa không gian học tập</b> về BDKH thông qua internet;</p> <p>Cơ hội để <b>đảm bảo xã hội hóa</b><sup>5</sup> trong tiếp cận, tìm hiểu về BDKH, đặc biệt với một số nhóm học sinh ở khu vực nông thôn, dân tộc thiểu số.</p>	<p>Thách thức <b>đảm bảo điều kiện cơ sở hạ tầng mạng và cơ sở vật chất</b> tại các trường và địa phương, đặc biệt tại các vùng sâu, vùng xa;</p> <p>Thách thức về <b>khả năng sử dụng công nghệ và năng lực tìm kiếm thông tin</b> của giáo viên, học sinh với vấn đề giáo dục BDKH.</p>

<sup>4</sup> “Chuyển đổi số trong giáo dục bao gồm từ việc số hóa dữ liệu, áp dụng công nghệ số để tự động hóa, tối ưu hóa các quy trình nghiệp vụ, quy trình quản lí, quy trình báo cáo, phối hợp công việc trong nhà trường, cho đến việc chuyển đổi thành mô hình quản lí trên nền tảng số tạo thêm giá trị mới cho các cơ sở giáo dục” (Trịnh Thị Anh Hoa, 2022).

<sup>5</sup> Các nguồn thông tin có thể dễ dàng tiếp cận mà không nhất thiết thông qua giáo dục chính quy. Việc tìm hiểu về BDKH có thể tiến hành ở mọi lúc, mọi nơi, một cách nhanh chóng và chủ động.



Ảnh: UNDP Viet Nam

Cơ hội	Thách thức
<p>Các khung pháp lý, chiến lược quốc gia, sự ủng hộ của hệ thống Chính trị, Đảng và Nhà Nước, cũng như các cam kết của Việt Nam<sup>6</sup> tạo tiền đề và cơ hội cho Việt Nam xây dựng hệ thống giáo dục tích hợp các nội dung về BDKH một cách chi tiết, hiệu quả;</p> <p>Cơ hội từ đổi mới định hướng chương trình GDPT 2018 với <b>sự xuất hiện của các môn học mới<sup>7</sup> mang tính thực tiễn cao và sự linh hoạt hơn trong việc sử dụng đa công cụ, đa dạng học liệu, cách thức và phương pháp học</b> về BDKH.</p>	<p>Nhà nước đã có chính sách về giáo dục BDKH<sup>8</sup> nhưng <b>chưa đi vào cụ thể và chưa hiệu quả</b>, đặc biệt là trong việc <b>đào tạo kỹ năng và định hướng nghề</b>, với nội dung về <b>nghề nghiệp xanh, việc làm xanh</b>;</p> <p>Chương trình giáo dục BDKH <b>chưa vận dụng được các cơ hội hợp tác quốc tế</b> về BDKH;</p> <p>Học sinh và giáo viên <b>chưa nắm bắt được các thông tin tham khảo chính thống, chính quy và đáng tin cậy</b> về BDKH.</p>

<sup>6</sup> Theo NDC (2022) và Kế hoạch Quốc gia Thích ứng với BDKH giai đoạn 2021 - 2030 (2020).

<sup>7</sup> Môn học mới: “Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp” và “Nội dung giáo dục của địa phương”.

<sup>8</sup> Giáo dục BDKH đặt mục tiêu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực (NDC, 2022) và chú trọng đến định hướng phát triển nghề nghiệp (BGDDT, 2017). Tuy nhiên, việc giảng dạy về BDKH còn thiếu các tài liệu chính thống, các tiết học ngoại khóa, kỹ năng ứng phó với BDKH, chương trình không đề cập nhiều tới nội dung nghề nghiệp xanh, việc làm xanh.



Ảnh: UNDP Việt Nam



Ảnh: UNDP Viet Nam

## Năng lực, kiến thức và kỹ năng của giáo viên

Cơ hội	Thách thức
<p><b>Sự chủ động và khả năng</b> của giáo viên trong <b>tra tìm tài liệu trên mạng</b> nhằm điều chỉnh lớp học phù hợp với nhu cầu học sinh và tình hình thực tế tại địa phương. Một số giáo viên đã <b>tiên phong, tự huy động nguồn lực</b> từ các tổ chức bên ngoài nhà trường và <b>tổ chức hoạt động trải nghiệm, thực hành</b> cho học sinh.</p>	<p>Giáo viên thiếu sự hỗ trợ <b>kỹ năng giảng dạy tích hợp về BDKH và kỹ năng về xây dựng và tổ chức hoạt động trải nghiệm</b>;</p> <p><b>Tài nguyên giảng dạy BDKH hạn chế:</b> Hiểu biết hạn chế về các tài nguyên giảng dạy có sẵn, thiếu hụt cơ sở dữ liệu (Kho thông tin, tài liệu) chính thống về BDKH.</p>

## Xu hướng, kỹ năng học, tự học để tiếp cận kiến thức BDKH của học sinh

Cơ hội	Thách thức
<p><b>Khả năng tự học, tự tìm hiểu, chủ động tham gia các hoạt động về môi trường và BDKH của học sinh:</b> điểm sáng từ các CLB, dự án do học sinh sáng lập;</p> <p><b>Các chương trình học online đẩy mạnh việc tự nghiên cứu, tự học:</b> Climate Learning Hub, Thế hệ xanh, Coursera, EdX v.v</p>	<p>Học sinh <b>thiếu sự hỗ trợ về tư cách pháp nhân, chuyên môn, tài chính, chiến lược phát triển bền vững dài hạn</b> để tổ chức hoạt động.</p>



Cơ hội	Thách thức
<p>Các <b>hoạt động ngoại khóa</b> có sẵn do <b>Đoàn trường kết hợp với Đoàn tại địa phương tổ chức</b> đã và đang <b>tiếp cận tới nhiều học sinh</b> thông qua các hoạt động dọn rác, bảo vệ môi trường;</p> <p>Chương trình GDPT 2018 có thêm <b>môn học riêng về Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp</b>;</p> <p><b>Sự chủ động</b> của một số trường trong việc <b>tìm kiếm các mô hình giáo dục BĐKH</b> phù hợp để ứng dụng cho học sinh.</p>	<p>Trường học vẫn <b>thiếu cơ sở vật chất, không gian thực hành, trải nghiệm</b> cho học sinh, đặc biệt tại các địa phương vùng sâu, xa;</p> <p>Thách thức trong việc <b>tạo động lực và thu hút học sinh tham gia</b> các hoạt động một cách <b>tự nguyện và hiệu quả</b>;</p> <p><b>Học sinh thuộc nhóm dễ bị tổn thương hạn chế hơn trong việc tiếp cận các cơ hội tham gia những chương trình học tập, trải nghiệm về BĐKH</b> do hoạt động, dự án thường được triển khai ở các thành phố lớn.</p>



Ảnh: UNDP Viet Nam

Cơ hội	Thách thức
<p>Học hỏi các chương trình thí điểm ở cấp quốc gia và địa phương cũng như các dự án hỗ trợ, các mô hình học hỏi từ các tổ chức, đối tác trong nước và quốc tế;</p> <p>Cơ hội huy động nguồn tài trợ, viện trợ tiềm năng từ các bên liên quan;</p> <p>Cơ hội tham gia các hoạt động thông qua nguồn lực của các mạng lưới thanh niên, tổ chức thanh niên về BĐKH;</p> <p>Nhiều hoạt động, sự kiện, cuộc thi, chương trình, học bổng liên quan đến biến đổi khí hậu và môi trường được tổ chức cho học sinh và thanh niên.</p>	<p>Việc thiếu kết nối hoạt động giữa các tổ chức, dự án làm về MT và BĐKH với nhà trường là một thách thức với việc gia tăng hiệu quả và phạm vi tác động của các chương trình được tổ chức;</p> <p>Thách thức về ngôn ngữ, kỹ năng khi tham gia các chương trình, dự án quốc tế, đặc biệt cản trở với đối tượng học sinh vùng sâu, vùng xa.</p>



Ảnh: UNDP Việt Nam



## 4. Khuyến Nghị Chính Sách

### 4.1 Cho Chính phủ, các Bộ ban ngành

- **Bộ Giáo dục và Đào tạo** phối hợp với các Bộ ban ngành liên quan như **Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công thương, Bộ Thông tin và Truyền thông** để tăng cường hoạt động giáo dục và truyền thông đa nền tảng, phổ biến xu hướng chuyển dịch xanh, nghề nghiệp xanh, hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050. Điều này tạo động lực để học sinh chủ động tìm hiểu, học tập, và định hướng tương lai góp phần giải quyết các vấn đề về biến đổi khí hậu.
- **Bộ Giáo dục và Đào tạo** cùng **Sở ban ngành địa phương** nên thí điểm đưa nội dung Biến đổi khí hậu là nội dung bắt buộc trong môn học “Nội dung Giáo dục địa phương” và “Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp”, các nội dung này cần có sự thích ứng phù hợp với bối cảnh và ảnh hưởng của biến đổi khí hậu ở từng khu vực.
- **Bộ Giáo dục và Đào tạo** cùng **Sở ban ngành địa phương** xây dựng chương trình tập huấn riêng về tích hợp biến đổi khí hậu dành cho giáo viên ở các môn học phù hợp với bối cảnh địa phương.
- **Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài nguyên và Môi trường** kết hợp cùng **Bộ Thông tin và Truyền thông** cần tăng cường tổ chức các chương trình nâng cao năng lực số và phát triển các công cụ học tập số về môi trường và biến đổi khí hậu, cần thiết kế dựa theo đặc điểm vùng miền và ưu tiên các tài liệu cho các học sinh ở nông thôn và các nhóm dễ bị tổn thương.
- **Bộ Giáo dục và Đào tạo** có thể xem xét hỗ trợ nhân rộng các chương trình dạy và học biến đổi khí hậu đã được thí điểm thành công bởi các tổ chức phi chính phủ trong nước và quốc tế.



Ảnh: UNDP Việt Nam



## 4.2 Cho Nhà trường và Giáo viên

- **Nhà trường** cần huy động đa dạng các nguồn đầu tư và cơ hội từ vốn nhà nước, quỹ tài trợ quốc tế, các doanh nghiệp tư nhân và kêu gọi từ phụ huynh để xây dựng và tối ưu hoá cơ sở vật chất phục vụ cho mục đích thực hành, trải nghiệm các nội dung liên quan đến biến đổi khí hậu như phát triển không gian học tập về biến đổi khí hậu và xây dựng trường học xanh.
- **Nhà trường và giáo viên** phối hợp với các doanh nghiệp lồng ghép thông tin về nghề nghiệp, việc làm xanh vào môn học Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp để hướng dẫn học sinh về các ngành nghề hướng tới phát triển bền vững và giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu như Năng lượng tái tạo, Kinh tế tuần hoàn, Nông nghiệp Thích ứng với biến đổi khí hậu, v.v.. Đây là những kiến thức nền tảng giúp học sinh định hướng được về kiến thức và kỹ năng cần thiết cho tương lai.
- **Các giáo viên và các trường** cần kết nối xây dựng một mạng lưới chia sẻ thông tin, chuyên môn và kinh nghiệm dạy tích hợp biến đổi khí hậu giữa các địa phương, điểm trường với nhau nhằm đa dạng hóa và lan tỏa các phương pháp tích hợp hiệu quả, sáng tạo.
- **Đoàn trường** nên tổ chức các buổi chia sẻ, thảo luận về giá trị của các hoạt động bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu trước khi tiến hành thực hiện triển khai, để truyền cảm hứng và giúp các em học sinh hiểu được ý nghĩa của các phong trào này.
- **Nhà trường và địa phương** nên hỗ trợ việc cấp phép thủ tục hành chính, chuyên môn, truyền thông, cơ sở vật chất, tài chính và kết nối đối tác cho các hoạt động do học sinh tự tổ chức liên quan tới môi trường và BDKH.



Ảnh: UNDP Việt Nam

### 4.3 Cho Học sinh

- **Học sinh** cần tận dụng tối đa các nguồn thông tin trực tuyến, đặc biệt là các khóa học thông qua các nền tảng đáng tin cậy có trong nước hiện nay như Climate Learning Hub, Thế Hệ Xanh hay các nền tảng trực tuyến như Coursera, EdX để chủ động học và tìm hiểu thêm kiến thức về biến đổi khí hậu.
- **Học sinh** cần ứng dụng những kiến thức được học về môi trường và biến đổi khí hậu để tạo ra những thay đổi tích cực trong hành vi và lan tỏa lối sống xanh trong phạm vi gia đình, nhà trường và cộng đồng.
- **Học sinh** cần chủ động tham gia các mạng lưới như Mạng lưới thanh niên hành động vì khí hậu YNet Việt Nam<sup>9</sup>, YOUNGO<sup>10</sup>, Youth Force 2030<sup>11</sup>, YECAP<sup>12</sup>, Mạng lưới Thế Hệ Xanh<sup>13</sup> nhằm chia sẻ thông tin, cơ hội, và hợp tác để hỗ trợ lẫn nhau trong học tập và thực hiện các hoạt động ngoại khóa về khí hậu.

### 4.4 Cho các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ (NGO), các doanh nghiệp và các bên liên quan khác

- **Các doanh nghiệp** phối hợp với **nhà trường, địa phương** đẩy mạnh đầu tư về tài chính và cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động giáo dục biến đổi khí hậu, góp phần tăng cường trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, đặc biệt đối với các khu vực nông thôn và vùng sâu vùng xa.
- **Liên Hợp Quốc** phối hợp với **Chính phủ** và **các tổ chức giáo dục** có thể hỗ trợ cập nhật xây dựng các tài liệu về giáo dục biến đổi khí hậu bằng tiếng Việt và ngôn ngữ dân tộc thiểu số; cập nhật thường xuyên trên các cổng thông tin và phổ biến tới giáo viên, học sinh.
- **Liên Hợp Quốc, các tổ chức phi chính phủ, doanh nghiệp, viện nghiên cứu**, và các bên cần tăng cường đầu tư, mở rộng cơ hội và hỗ trợ về tài chính, chuyên môn cho các hoạt động ngoại khóa và hỗ trợ ươm mầm cho thanh niên phát triển các sáng kiến giúp giải quyết các vấn đề liên quan tới biến đổi khí hậu.



Ảnh: [www.freepik.com](http://www.freepik.com)

<sup>9</sup> Chi tiết xem tại: <https://ynetvietnam.org>

<sup>10</sup> Chi tiết xem tại: <https://youngoclimate.org>

<sup>11</sup> Chi tiết xem tại: <https://www.facebook.com/youthforce.vietnam>

<sup>12</sup> Chi tiết xem tại: <https://www.yecap-ap.org>

<sup>13</sup> Chi tiết xem tại: <https://thehexanh.net>

## 4.5 Một số khuyến nghị riêng để hỗ trợ nhóm các bạn thanh niên ở khu vực nông thôn và các nhóm dễ bị tổn thương với khí hậu và thiên tai

- **Bộ Giáo dục và Đào tạo, các tổ chức phi chính phủ, và doanh nghiệp** mở rộng các cơ hội học bổng, tài trợ hoặc hỗ trợ tài chính được thiết kế để hỗ trợ học sinh từ cộng đồng dễ bị tổn thương theo đuổi giáo dục đại học, đào tạo nghề, đặc biệt là trong các kỹ năng liên quan đến biến đổi khí hậu để các học sinh thuộc nhóm này có việc làm bền vững tại chính quê hương của mình.
- **Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quỹ tài trợ quốc tế, và doanh nghiệp** cần đẩy mạnh đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học biến đổi khí hậu cho học sinh thuộc các nhóm yếu thế, vùng sâu, vùng xa, đặc biệt là các trang thiết bị kết nối internet như màn hình, máy chiếu, và các thiết bị điện tử cho học sinh diện hộ nghèo.
- **Sở Giáo dục và Đào Tạo, Liên Hợp Quốc và các tổ chức phi chính phủ** phối hợp với **nhà trường** để tạo ra nhiều cơ hội về các hoạt động trải nghiệm phù hợp cho học sinh thuộc các nhóm dễ bị tổn thương, đặc biệt là diện hộ nghèo, LGBTQIA+, và dân tộc thiểu số.



Ảnh: UNDP Việt Nam



# Lời cảm ơn

Báo cáo này được xây dựng dựa trên sự đóng góp hợp lực từ các thành viên của Nhóm Công tác Thanh niên về Chính sách Khí hậu (YPWG) - nhóm thanh niên chính thức do UNDP Việt Nam thành lập để thực hiện các hoạt động nghiên cứu, truyền thông và vận động chính sách về biến đổi khí hậu. Chúng tôi rất cảm ơn sự tham gia đặc biệt tích cực của học sinh và giáo viên đến từ nhiều trường THPT trên toàn quốc ở Việt Nam trong suốt quá trình khảo sát và phỏng vấn để thực hiện nghiên cứu. Báo cáo được hỗ trợ sâu sát trong quá trình tư vấn, hướng dẫn và khuyến khích liên tục của các chuyên gia tại UNDP Việt Nam và Live & Learn Việt Nam.

# Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Nội dung trong Nghiên cứu này được tổng hợp từ các văn bản Chính sách, các nghiên cứu trước đó, và dữ liệu mà Nhóm Công tác Thanh niên về Chính sách khí hậu (YPWG) thu thập được từ bảng hỏi và phỏng vấn sâu trong khuôn khổ thời gian diễn ra nghiên cứu từ tháng 04/2023 - 03/2024. Vì vậy, nghiên cứu này không thể hiện quan điểm cá nhân của YPWG, UNDP, và các đơn vị đối tác liên quan. Các nội dung của Nghiên cứu này chỉ được cập nhật tới thời điểm hoàn thành báo cáo, thông tin thực tế có thể thay đổi trong tương lai. Nghiên cứu này không được phép sử dụng cho mục đích thương mại. Chúng tôi sẽ không chịu trách nhiệm trước các thông tin được đưa sai sự thật hoặc thay đổi nội dung không chính xác với báo cáo này dưới mọi hình thức trên danh nghĩa của YPWG.

# Tài liệu tham khảo

Bộ Tài nguyên và Môi trường. (2021). Kịch bản Biến đổi khí hậu cập nhật năm 2020.

Bộ Tài nguyên và Môi trường. (2022). *Đóng góp do Quốc gia tự quyết định, Bản cập nhật 2022*.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2014). *Quyết định số 329/QĐ-BGDĐT ngày 25/01/2014 về việc phê duyệt đề án “Thông tin, tuyên truyền về ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai trong trường học giai đoạn 2013 - 2020”*.

Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm Sống và Học tập vì Môi trường và Cộng đồng, Plan tại Việt Nam, & Cơ quan Phát triển Quốc tế Úc. (2012). *Tài liệu Hướng dẫn dạy và học về Ứng phó với biến đổi khí hậu*.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2017). *Quyết định 2161/QĐ-BGDĐT ngày 26/06/2017 Ban hành kế hoạch thực hiện mục tiêu phát triển bền vững lĩnh vực giáo dục và đào tạo đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030*.

Cổng thông tin Điện tử Chính phủ. (2023). 10 điểm mới của Chương trình giáo dục phổ thông 2018. *Cổng thông tin điện tử Chính phủ*.  
<https://xaydungchinh sach.chinhphu.vn/10-diem-moi-cua-chuong-trinh-giao-duc-pho-thong-2018-119230206174054873.htm>

Hoa, T. T. A. (2022). Khung chính sách chuyển đổi số trong quản lí các cơ sở giáo dục. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 18(12).

Nguyễn T.H. (2019). Giáo dục biến đổi khí hậu trong trường phổ thông qua kinh nghiệm của Nhật Bản, Trung Quốc và Singapore. *Tạp chí Giáo dục* 3, 216-221.

Viện Nghiên Cứu Phát Triển Mekong & Tổ chức Oxfam tại Việt Nam. (2022). Báo cáo nghiên cứu: Tác động của BĐKH và Thiên tai tới Bất bình đẳng đa chiều tại Việt Nam. *Viện Nghiên Cứu Phát Triển Mekong và Tổ chức Oxfam tại Việt Nam*, 1–120.

Thủ tướng Chính phủ (2020). *Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 20/7/2020 về Ban hành Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050*.

UNICEF (2023). Over the tipping point. UNICEF, 1–50.  
<https://www.unicef.org/eap/reports/over-tipping-point>

UNESCO (2016). *Bộ công cụ đánh giá và lập kế hoạch trường học an toàn trong phòng, chống thiên tai và các rủi ro khác*.  
[https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000244511\\_vie](https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000244511_vie)

UNESCO (2022) Youth demands for quality climate change education.  
<https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000383615>

UNDP Viet Nam (2021). Report Youth for Climate Action in Viet Nam.  
<https://www.undp.org/vietnam/publications/report-youth-climate-action-viet-nam>

UNDP Viet Nam (2022). Special report on youth for climate action in Viet Nam 2022.  
<https://www.undp.org/vietnam/publications/special-report-youth-climate-action-viet-nam-2022>







**Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc**  
304 Kim Mã, Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam  
Số điện thoại: +84 24 38500100

<https://www.vn.undp.org>  
<https://www.facebook.com/undpvietnam>  
<https://twitter.com/undpVietNam>  
<http://www.undp.org/climate-promise>